

Số: 50/2025/QĐST-HNGĐ

Ninh Bình, ngày 23 tháng 9 năm 2025

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 56/2025/TLST- HNGĐ ngày 11 tháng 9 năm 2025, giữa:

- **Nguyên đơn:** chị Phạm Thị H, sinh ngày 16/4/1985.

Căn cước số: 0371850017xx cấp ngày 18/3/2025 tại Bộ C.

Địa chỉ: xóm C, xã B, tỉnh Ninh Bình.

- **Bị đơn:** anh Dương Văn P, sinh ngày 30/10/1982.

Căn cước công dân số: 0370820081xx cấp ngày 28/6/2021 tại Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội.

Địa chỉ: xóm C, xã B, tỉnh Ninh Bình.

Căn cứ vào Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55 của Luật Hôn nhân và Gia đình.

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 15 tháng 9 năm 2025.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 15 tháng 9 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Phạm Thị H và anh Dương Văn P.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung: Chị Phạm Thị H và anh Dương Văn P thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.2. Về con riêng: Chị Phạm Thị H và anh Dương Văn P thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.3. Về chia tài sản: Chị Phạm Thị H và anh Dương Văn P thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4. Về công nợ: Chị Phạm Thị H và anh Dương Văn P thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.5. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Chị Phạm Thị H nhận nộp toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm là 150.000 đồng (*một trăm năm mươi nghìn đồng*) để sung Ngân sách Nhà nước. Được trừ vào 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp, theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí số 0000892 ngày 11 tháng 9 năm 2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Ninh Bình.

Hoàn trả cho chị Phạm Thị H số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 150.000 đồng (*một trăm năm mươi nghìn đồng*).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Ninh Bình.
- VKSND khu vực 4 – Ninh Bình.
- Phòng thi hành án dân sự khu vực 4 – Ninh Bình
- UBND xã Đ.
- Các đương sự.
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(ĐÃ KÝ)

Trần Thị Khanh